BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3968 /QĐ-BVHTDL	*Hà Nội,ngày 15 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Cổng TT điện tử Bộ VHTTDL
- Lưu: VT, KHCNMT, PL.100.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành theo Quyết định số 3968 /QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức chủ trì, đơn vị đặt hàng, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là kết quả nghiên cứu) bao gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị, các sáng kiến, giải pháp hữu ích, mô hình hoạt động, định hướng phát triển, quy trình khoa học và công nghệ; vật liệu, thiết bị, máy móc và dây chuyền công nghệ mới.

2. Ứng dụng kết quả nghiên cứu là việc triển khai sử dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức được giao quyền sử dụng vào thực tiễn hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu ứng dụng kết quả nghiên cứu

1. Mục đích:

a) Sử dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu trong xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới cơ chế quản lý; phát triển sự nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động ngành, lĩnh vực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Góp phần nâng cao chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ, trình độ cán bộ nghiên cứu viên, giảng viên, cán bộ khoa học; từng bước phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu:

a) Thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi đảm bảo phù hợp với quy định của nhà nước và thực tiễn hoạt động của ngành, lĩnh vực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và tăng cường trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng kết quả nghiên cứu, hài hòa lợi ích và tạo điều kiện thuận lợi giữa các bên.

Chương II

HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ THỦ TỤC

Điều 4. Các hình thức ứng dụng kết quả nghiên cứu

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động của ngành, lĩnh vực.

2. Đổi mới phương thức quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp ngành, lĩnh vực; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;

3. Xuất bản sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật.

4. Phổ biến tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, tạp chí chuyên ngành.

5. Sản xuất thử nghiệm và ứng dụng vào sản xuất.

Điều 5. Trình tự thủ tục ứng dụng kết quả nghiên cứu

1. Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu theo quy định tại Thông tư 15/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014, của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đánh giá việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu.

4. Báo cáo kết quả ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG

Điều 6. Trách nhiệm của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

1. Là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu kết quả nghiên cứu và chuyên trách quản lý hoạt động triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu.

2. Hướng dẫn thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả ứng dụng trong thực tiễn.

3. Cung cấp các thông tin, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch ứng dụng kết quả nghiên cứu đã được phê duyệt.

4. Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính lập kế hoạch cân đối các nguồn lực hàng năm cho ứng dụng kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành.

5. Duy trì, cập nhật các thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ trên Trang Thông tin điện tử: khcnmt-bvhttdl.vn.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Cung cấp kết quả nghiên cứu và các thông tin có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu cho các cơ quan, tổ chức được giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.

2. Lập hồ sơ đề nghị giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu theo quy định khi sử dụng kết quả nghiên cứu.

3. Bố trí nguồn lực của đơn vị để tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu.

4. Tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả triển khai ứng dụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Thường xuyên đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học trên Trang thông tin điện tử và các Tạp chí chuyên ngành (nếu có).

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tiếp nhận kết quả nghiên cứu do đơn vị mình đề xuất đặt hàng từ đơn vị chủ trì sau khi được đánh giá nghiệm thu và có Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu của Bộ.

2. Triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu đã đặt hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Tham khảo, ứng dụng kết quả nghiên cứu có liên quan vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Gửi văn bản đăng ký tham khảo kết quả nghiên cứu về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

3. Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Điều 10. Trách nhiệm của Viện nghiên cứu thuộc Bộ

1. Xuất bản kỷ yếu khoa học và công nghệ 5 năm một lần.

2. Xây dựng tổng tập, tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ về văn hóa, thể dục thể thao, du lịch và gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ưu tiên triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu dưới dạng: xuất bản sách, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, tài liệu tham khảo, giáo trình giảng dạy sau đại học.

4. Duy trì, cập nhật các thông tin ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên trang thông tin điện tử; đăng tải kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

Điều 11. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài Chính

1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường lập kế hoạch kinh phí và cân đối các nguồn lực cho ứng dụng kết quả nghiên cứu.

2. Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ ứng dụng kết quả nghiên cứu trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng

1.Tham mưu trình lãnh đạo Bộ quyết định đưa tiêu chí ứng dụng kết quả nghiên cứu là tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc triển khai ứng dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu.

Điều 13. Nguồn kinh phí triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu

Kinh phí triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phổ biến, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế.

2. Thủ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ, tổ chức chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp trình lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

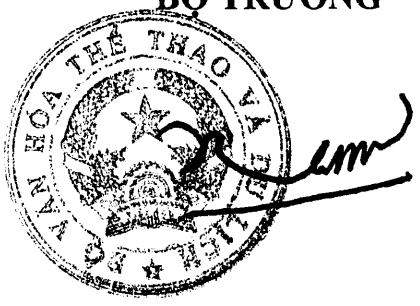

Nguyễn Ngọc Thiện